

TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 33

Các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi! Mời xem Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, kinh Văn tồ thứ năm, hàng sau cùng: “**Thế giới nhĩn tán cập thiền định, trí tuệ phương tiện thần thông đẳng**”. Hai câu này là nói trên hội Hoa Nghiêm, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, do Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi làm dẫn đầu, dùng mười cái khóa mục này chính là mười độ, mười Ba La Mật khuyến tấn những vị pháp thân đại sĩ. Do đó chúng ta có thể thể hội được, ở trên phần của pháp thân Bồ Tát, họ đã phá được căn bản vô minh, cũng chính là chúng ta thường hay nhắc đến, ở thế xuất thế gian tất cả pháp không khởi tâm, không động niệm. Không khởi tâm, không động niệm, còn có mười điều này phải không? Vẫn có bố thí, trì giới, nhĩn nhục phải không? Có cái này chẳng phải là lại khởi tâm động niệm, lại có phân biệt chấp trước rồi phải không? Lại thêm vào mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, có người nêu ra vấn đề này hay không? Có! Không chỉ là sơ học, ngay đến lão tu cũng không tránh khỏi những nghi lự này tồn tại, việc này có hay không? Có! trên sự làm gì không có. Cứu cánh quả địa, tập khí vô thi vô minh thấy đều đoạn hết sạch sẽ, không chỉ trên sự không, tập khí cũng không, đó là quả vị cứu cánh, quả Phật viên mãn. Ngay khi chúng ta học đến được chỗ này thì rất rõ ràng, rất tường tận, trong quả vị cứu cánh, không chỉ là sáu cõi mười pháp giới không có, “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, ngay cõi Thật Báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, chúng ta gọi là thế giới Hoa Tạng, gọi là thế giới Cực Lạc, có hay không? Cũng không có, tập khí không có, cảnh giới cũng sẽ không hiện tiền, thế nhưng tập khí vẫn chưa đoạn hết, những pháp thân Bồ Tát này tập khí vô thi vô minh hiện ra chính là thế giới Hoa Tạng, chính là thế giới Cực Lạc, báo độ của A Di Đà Phật, cõi Thật Báo Trang Nghiêm, trong đây có quả vị cứu cánh của chư Phật Như Lai hay không? Hiện tại chúng ta có thể nói khẳng định là có, không chỉ có mà có rất nhiều, vì sao vậy? Cảm ứng! Chúng sanh có cảm, Như Lai liền có ứng, cảm ứng, cõi Thật Báo có cảm ứng, pháp giới bốn thánh có cảm ứng, trong sáu cõi cũng có cảm ứng, chỉ cần có cảm họ liền có ứng, chỉ cần có ứng, mười nguyện của Phổ Hiền, mười độ của Văn Thù tự nhiên liền sẽ hiển lộ ra.

Nguyện thứ chín, “hằng thuận chúng sanh”.

Nếu Bồ Tát không tùy thuận chúng sanh chúng ta thì không có pháp gì để nói. Cho nên hôm nay chúng ta học đến cái khóa mục này gọi là “hằng thuận chúng sanh”, vì sao vậy? Chúng sanh vẫn có phân biệt, vẫn có chấp trước, Bồ Tát đến cứu cánh quả vị chư Phật Như Lai vẫn là phải hằng thuận chúng sanh, phải tùy thuận tập khí của chúng sanh, phải tùy thuận phiền não của chúng sanh. Các ngài tùy thuận, đó là diệu rồi, các ngài có thể sanh phiền não hay không? Có thể hiện ra tập khí hay không? Không thể, cho nên đây gọi là diệu dụng, đều có thể tùy thuận tất cả. Trong cái cảnh giới này, không chỉ là quả vị cứu cánh, trong Kinh Hoa Nghiêm, từ Bồ Tát sơ trụ trở lên thì vô minh phiền não đều đoạn, cũng chính là nói chân thật làm đến được không khởi tâm không động niệm, họ đích thực không có một niệm bất giác, nhất định không có, đây là chúng ta khẳng định nhất định không có. Chúng ta có, chúng sanh của mười pháp giới có, Phật Bồ Tát ở trong mười pháp giới đều có một niệm bất giác, cũng chính là chúng ta nói khởi tâm động niệm, sau khi chứng được pháp thân thì không có, một cái niệm bất giác này là vĩnh viễn không thể sanh khởi, thế nhưng họ có tập khí, ở trong cõi Thất Báo Trang Nghiêm có tập khí. Phía trước chúng ta nói qua nhiều lần, tuy có tập khí nhưng không có chướng ngại, tập khí nặng hơn, Bồ Tát thập trụ tập khí rất nặng cũng không chướng ngại, không chướng ngại cùng khởi cảm ứng tương thông với chúng sanh mười pháp giới, hơn nữa chúng ta biết, mười pháp giới tuyệt đối không giới hạn ở báo độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, chính là thế giới Ta Bà, không giới hạn ở nơi đây khởi tác dụng, mà phạm vi khởi tác dụng của họ quá lớn, khắp pháp giới hư không giới trong tất cả cõi nước chư Phật họ đều có năng lực khởi cảm ứng, chỉ cần chúng sanh có cảm, họ liền sẽ có ứng, liền sẽ hiện ra hình tướng. Hiện ra hình tướng thế nào vậy? Không nhất định, như trong Phẩm Phổ Môn đã nói “*đáng dùng thân gì để độ thì ngài liền hiện ra thân đó để độ*”, vì sao vậy? Hằng thuận chúng sanh, không có ý riêng của chính mình, chúng ta muốn dáng vẻ thế nào thì họ liền hiện ra dáng vẻ như thế đó. Cho nên Phật ở trong đại thừa giáo thường nói “*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”, lời nói này là đúng, chư Phật Bồ Tát cảm ứng tương thông với chúng ta là từ tâm tưởng của chúng ta mà sanh ra, các ngài không có tâm tưởng. Những việc trong thế gian này, không luận là y báo hay chánh báo, chúng ta nói hoàn cảnh, hoàn cảnh của y báo cùng hoàn cảnh của chánh báo, hoàn cảnh chánh báo thật tế mà nói chính là hoàn cảnh nhân sự trong y báo, không có pháp nào mà không từ tâm tưởng sanh. Biết được từ tâm tưởng sanh chúng ta mới có thể thể hội được, Phật, Bồ Tát, A-la-hán, Bích Chi Phật, các ngài đều có năng lực ở trong sáu cõi hiện thân nói pháp, chúng ta hiểu rõ họ là làm thế nào để giúp đỡ chúng sanh, để tiếp dẫn

chúng sanh, để thành tựu chúng sanh. Chúng sanh ở trong đây nói là chuyên chỉ chúng sanh sáu cõi.

Thuận, cái chữ thuận này ý nghĩa quá sâu quá rộng, thánh nhân thế gian này chúng ta cũng dạy chúng ta thuận. Thuận dùng ở chỗ nào vậy? Dùng ở hiếu. Cái gì gọi là hiếu? Thuận, thuận chính là hiếu. Đây là nói chúng ta, phạm vi của chúng ta nói được vẫn còn nhỏ hẹp. Thuận cha mẹ, hiếu thuận cha mẹ, đem cái hiếu thuận cha mẹ dẫn khởi mở rộng ra hiếu thuận tất cả chúng sanh, vì sao vậy? Sự việc này chúng ta không biết, chúng ta không có trí tuệ, không có thần thông, không thể biết được. Phật nói với chúng ta, trong Bồ Tát Giới Kinh nói ra rõ ràng, nói được rất nhiều, “tất cả chúng sanh” đây là nói chúng sanh hữu tình, đều là cha mẹ quá khứ, chư Phật ở tương lai, bao gồm tất cả chúng sanh hữu tình. Những chúng sanh hữu tình này bao gồm tất cả động vật, chỗ này đem nói hết tất cả sáu cõi, cõi trời, cõi Tu La, cõi người, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, bao gồm tất cả chúng sanh trong đây với chúng ta có quan hệ gì? Đây là nói luân thường, luân lý, có quan hệ gì với chúng ta? Đều là cha mẹ quá khứ, chư Phật ở tương lai. Trên Phật kinh Phật thường hay nói “hiếu thuận cha mẹ, sư, tăng, Tam Bảo”, phạm vi ý nghĩa của chữ thuận đó quá rộng, chân thật là tận hư không khắp pháp giới thảy đều hàm nhiếp ở trong đó. Từ ngay chỗ này chúng ta phải chân thật thể hội đến từ bi, tâm từ bi, lòng yêu thương, tâm tôn trọng. Tâm của chúng ta không thể sanh khởi, người hiện tại đối với cha mẹ không thể sanh khởi cái tâm hiếu kính này, đây là do nguyên nhân gì? Đó là phiền não, nghiệp chướng che mất đi tánh đức của chính mình, đem tánh đức biến thành phiền não. Phật nói với chúng ta, loại chướng ngại này chính là nghiệp chướng.

Nghiệp chướng quá nhiều, vô lượng vô biên, Phật Bồ Tát đem nó quy nạp thành ba loại lớn. Việc này nói ra thì dễ dàng.

Loại thứ nhất là căn bản vô minh, cũng gọi là vô thi vô minh, ý nghĩa căn bản đó chính là bao gồm tất cả phiền não chính từ nơi đây mà sanh ra, cũng giống như một cội cây, đây là rễ, đây là gốc, những cành lá kia đều là từ nơi gốc rễ mà sanh ra, cho nên gọi là căn bản. Vô thi, cái ý này thì còn sâu hơn, vô thi là gì vậy? Vô thi không phải nói, cái lý này quá sâu, sự quá phức tạp, thời gian quá dài chúng ta không có biện pháp, tìm ra căn gốc của nó mới nói là vô thi, đây là chúng ta hoàn toàn hiểu sai đi cái ý này. Cái ý chân thật của vô thi là không có bắt đầu. Không có bắt đầu, vậy thì không phải là thật, đó là giả. Cái ý này hay, không có bắt đầu, thế xuất thế gian bất cứ việc gì đều có nhân trước quả sau, chỉ riêng vô thi vô minh không có nhân, nó không có nguyên nhân, cho nên nó là giả. Sau khi

vô thi vô minh vừa phát sanh, tự tánh của chúng ta liền biến thành A-lại-da. A-lại-da có nhân, cái nhân đó là gì vậy? Chính là vô thi vô minh, chính là một niệm bất giác, cái đó là nhân. Vừa biến thành A-lại-da, chính là đại sư Huệ Năng đã nói “năng sanh vạn pháp”, vũ trụ xuất hiện. Vũ trụ là y báo. Ta xuất hiện rồi, ta từ đâu mà đến? Ta xuất hiện rồi, ta cùng với vũ trụ đồng thời xuất hiện. Cái ta này, các vị phải ghi nhớ, không phải cái nhục thân này, cái vũ trụ này bao nhiêu năm, còn cái nhục thân này chúng ta mới bao nhiêu năm, không thể dùng cái nhục thân này để đại biểu, chính là nhục thân có sanh diệt, ta không có sanh diệt. Đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh nói với chúng ta rõ ràng “*nào ngờ tự tánh vốn không sanh diệt*”. Tự tánh là ta, tự tánh cũng là cả thầy vũ trụ, vũ trụ là tự tánh biến, ta cũng là tự tánh biến, ta cùng tự tánh là một không phải là hai, vũ trụ cùng tự tánh cũng là một, không phải là hai. Ta cùng vũ trụ vốn dĩ là một thể. Sau khi vô thi vô minh khởi lên rồi, rất nhanh liền sẽ kéo theo phân biệt khởi lên, chấp trước khởi lên. Trong A-lại-da có Tam Tế Tướng, “vô minh nghiệp tướng”. Nghiệp chính là chấn động, nghiệp chính là động, chính là một niệm bất giác, chính là vô thi vô minh, nghiệp tướng. Nghiệp tướng mới hiện tiền lập tức nó liền có chuyển biến, tốc độ rất nhanh. “Chuyển tướng” thì cái gì xuất hiện? Ta liền xuất hiện, chánh báo xuất hiện, dùng lời hiện tại chính là hiện tượng của tinh thần xuất hiện, đây chính là Mạt-na-thức, thức thứ bảy. Từ thức thứ bảy cũng gọi là kiến phần, cái này vừa xuất hiện thì có kiến phần. Kiến phần chính là năng kiến, hiện tượng của cái sở kiến xuất hiện. Sở kiến là hiện tượng vật chất. “Cảnh giới tướng”, cảnh giới tướng xuất hiện, đó là tam tế tướng của A-lại-da. Từ tướng tam tế liền biến hiện ra tướng lục thô, vũ trụ hình thành, thế là chúng ta càng mê càng sâu, không biết hồi đầu. Cho nên phải biết tự tánh chính là Thường Tịch Quang, biến thành cõi Thật Báo; trong cõi Thật Báo không giác, mê rồi, liền biến thành pháp giới bốn thánh; pháp giới bốn thánh lại mê thì biến thành sáu cõi luân hồi, càng mê càng sâu. Mê được sâu hơn, trên thật tế mà nói quan hệ không lớn, chỉ cần giác ngộ, chỉ cần quay đầu, quay đầu là bờ. Ngày nay chúng ta từ nghiệp chướng rất sâu, hỏi là chúng ta đến lúc nào mới tu thành Phật quả viên mãn? Từ trên lý mà nói, ở một niệm, một niệm giác ngộ thì liền quay đầu.

Chư Phật Bồ Tát biểu diễn cho chúng ta, chúng ta ở trong giai đoạn này, Thích Ca Mâu Ni Phật ba ngàn năm trước, việc này trong lịch sử chúng ta ghi chép, nước ngoài là hơn hai ngàn năm trăm năm, ngài đã làm một lần thí nghiệm, ở dưới cõi Bồ Đề đem tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ liền quay về tự tánh. Như cái đề mục này của chúng ta, bạn xem, “Vọng Tận Hoàn

Nguyên”, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông bỏ thì vọng tận, tận rồi thì hoàn nguyên, liền thành Phật, ngay khoảng một niệm. Phật rất là tường tận làm ra cho chúng ta xem. Đức Phật Thích Ca tuy là thị hiện như vậy, người chân thật xem hiểu được không nhiều, có thể nói ngay vào lúc đó, ở trên địa cầu này không có người hiểu, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện không tìm được tri âm, vậy đến để làm gì? Khi đến sẽ không ý nghĩa gì, nên muốn quay về tự tánh, là hoàn nguyên. Cái ý niệm hoàn nguyên này chính là quay về Thường Tịch Quang. Cái ý niệm Hoàn nguyên này vừa khởi, người trời Tịnh Cư biết được. Trời Tịnh Cư là trời Tứ Thiên, ở nơi đó có người tu hành, thánh nhân tam quả ở nơi đó tu hành, họ thông minh, lập tức liền từ trời Tịnh Cư đi xuống. Họ có năng lực biến hiện ra hình dáng người như chúng ta, làm đại biểu hướng đến Thích Ca Mâu Ni Phật thỉnh pháp, thỉnh ngài vì đại chúng chúng ta giảng kinh nói pháp, giáo hóa mọi người chúng ta, giúp cho mọi người hồi đầu. Cho nên Phật pháp cần phải có người khai thính, không có người khai thính thì Phật Bồ Tát liền diệt độ. Thích Ca Mâu Ni Phật hằng thuận chúng sanh, lưu lại thế gian này dạy học, tiếp nhận khai thính, bắt đầu dạy học, đến 79 tuổi hết duyên. Vì sao hết duyên? Chúng sanh căn tánh chín muồi đều đã độ. Duyên quan trọng nhất chính là chúng sanh căn tánh chín muồi, căn không chín thì không tính, quan trọng nhất chính là chúng sanh căn tánh chín muồi. Thế nào gọi là căn tánh chín muồi? Mức độ thấp nhất phải có năng lực chúng quả A-la-hán thì Phật xuất thế, không có cái năng lực này thì Phật không xuất thế. Chúng quả A-la-hán, chúng ta biết mức độ thấp nhất phải buông bỏ kiến tư phiền não, thông thường nói bạn thật có năng lực đoạn kiến tư phiền não thì bạn mới có thể cảm được chư Phật Như Lai ứng hóa đến thế gian này, chúng ta có cảm Phật liền có ứng, thật làm, thật buông bỏ, chỗ này phía trước nói “thỉnh Phật trụ thế”, đây là điều kiện để thỉnh Phật trụ thế, không phải trong miệng tùy tiện nói, vậy không thể thỉnh Phật được. Bạn chân thật phát cái tâm này, Phật Bồ Tát liền đến, cảm ứng tương thông, lập tức liền thị hiện. Ngày nay chúng ta ở trên thế giới này, có ai chân thật buông bỏ được? Chúng ta thường hay nói buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, buông bỏ hưởng thụ năm dục sáu trần, buông bỏ tham-sân-si-mạn, việc này rất khó! Thế nhưng, đây chỉ là ở ngoài cửa của Phật, chưa bước vào cửa, có thể cảm động Phật Bồ Tát đến ứng hiện ở thế gian này hay không? Không thể! Thế nhưng có thể cảm động được thánh nhân tiêu quả, họ dạy chúng ta thì được rồi. Cho nên, không thể phát đại tâm thì làm sao được? Nhất định phải phát đại tâm. Đặc biệt ở ngay trong giai đoạn hiện tại của chúng ta, hiện tiền giai đoạn này là loạn thế, lòng người khác thường, khởi tâm động niệm hoàn toàn trái với tánh đức.

Tánh đức là thuần tịnh thuần thiện. Lão tổ tông chúng ta nói rất hay “*tánh người vốn thiện*”. Cho nên một câu nói trong Tam Tụ Kinh chính là nói “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, cái thiện này không phải là thiện của thiện ác, thiện của thiện ác thì cái thiện đó đều không thiện, cái thiện này là cái ý viên mãn, không hề có chút bất thiện kém khuyết nào. Đây là nói cái gì? Đây chính là nói tự tánh. Chúng ta đọc được ở trong cái thiên văn chương này, phía trước đọc qua “Tự Tánh Thanh tịnh Viên Minh Thể”, đó chính là “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, không những không có thiện ác, nhiễm tịnh, bao gồm tất cả đối lập đều không có. Vậy người chúng ta hiện tại khởi tâm động niệm, luân lý, đạo đức, nhân quả thấy đều không còn. Luân lý, đạo đức, nhân quả đều là thứ từ trong tự tánh thiện. Tương ứng với tánh đức chính là tương ứng với bản tánh, là tánh đức của tự tánh. Chỗ này nói hằng thuận, cái thuận này là tánh đức. Tánh đức tuy là hằng thuận chúng sanh, thế nhưng tánh đức vĩnh viễn không có thay đổi, bất biến tùy duyên, tùy duyên bất biến.

Chúng ta lấy giáo huấn của kinh luận làm một thí dụ. Ba loại màu sắc khác nhau đại biểu vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Màu vàng đại biểu cho vô thi vô minh, trên kinh Hoa Nghiêm nói là “*vọng tưởng*”, vọng tưởng chính là vô thi vô minh. Màu xanh là biểu thị cho phân biệt, màu hồng biểu thị cho chấp trước. Trên kinh Hoa Nghiêm nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều có thì đó là phàm phu. Chúng ta đem cặp mắt của chúng ta thí dụ cho pháp tánh, cảnh giới bên ngoài là pháp tướng. Pháp tánh là năng hiện, pháp tướng là sở hiện, pháp tướng cũng chính là pháp thân. Phàm phu bởi vì có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, hoàn toàn mê rồi, sau khi mê rồi thì biến dạng giống như mắt chúng ta đeo lên cặp kính màu che mắt, cảnh giới bên ngoài đều không thể xem thấy, đây là phàm phu sáu cõi. Đồng thời bạn thử nghĩ xem, nó có chướng ngại cặp mắt không? Không có, đây chính là nó không liên quan với pháp tánh. Có phải là có chướng ngại cảnh giới bên ngoài hay không? Cũng không có, cảnh giới bên ngoài cũng không bị chướng ngại, cái thứ này là hư vọng, không phải là thật, tại vì sao nó khởi tác dụng? Bạn cho rằng nó là thật thì liền khởi tác dụng, liền làm cho chúng ta vĩnh viễn không thể quay lại tự tánh, cho nên vừa giác ngộ thì nó không có. Đây là thí dụ. Đến sau cùng có hình hay không? Trên thực tế, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước bạn cũng không sờ được, bạn cũng không thấy được, bạn cũng không nghe được, bạn cũng nghĩ không ra. Vọng tưởng là cái gì? Không thể nghĩ ra, cho nên gọi là vọng tưởng! Vọng thì không phải là thật. Chúng ta bắt đầu dĩ dùng cái này để làm thí dụ. Bạn thấy đều buông bỏ thì thành Phật, liền quay về

với tự tánh, pháp tánh cùng pháp tướng liền hòa thành một thể, đây gọi là Thường Tịch Quang Tịnh Độ. Thân và Độ là một không phải là hai, trên kinh Phật thường hay đem nó thí dụ là Tánh Hải, cũng là nói cái ý nghĩa này. Chúng ta không thể giống Phật, giống đại Bồ Tát, căn tánh nhạy bén như vậy, vừa nghe thì họ liền buông bỏ, họ lập tức liền thành tựu, việc này khó, chúng ta không phải loại căn tánh này. Phật dạy chúng ta, bạn dần dần buông, từng chút từng chút mà buông, trước tiên buông bỏ chấp trước. Chấp trước là phiền não nghiêm trọng nhất. Chúng ta dùng màu hồng biểu thị cho chấp trước, buông bỏ chấp trước, chấp trước buông bỏ, bạn xem, nhìn ra bên ngoài giống như đeo kính màu, cũng có thể thấy được rõ ràng, đây là cảnh giới gì vậy? Đây là A-la-hán, Bích Chi Phật, họ ở trong cái cảnh giới này, họ còn có phân biệt, có vọng tưởng. Nếu như tiếp tục bỏ đi phân biệt, phân biệt là màu xanh, đem nó buông bỏ, chỉ còn lại vô minh, đây là gì vậy? Đây là Phật Bồ Tát trong mười pháp giới, đây gọi là vô thi vô minh, gọi khởi tâm động niệm. Cái này lại tiếp tục buông bỏ thì quay về tự tánh, mười pháp giới cũng không còn. Không chỉ sáu cõi là giả, có chấp trước liền có sáu cõi, liền hiện cảnh giới của sáu cõi, chấp trước không còn nữa thì sáu cõi liền không còn.

Chấp trước gọi là kiến tư phiền não. Kiến là kiến giải, chính là bạn thấy sai rồi; tư là tư tưởng, bạn nghĩ sai rồi, cách nghĩ của bạn quyết không thể chính xác, cách nhìn của bạn cũng là sai lầm, đây là sáu cõi. Sáu cõi là gì? Pháp giới nhất chân trong cõi Thật Báo bị vặn cong rồi, biến hình rồi. Như chúng ta có cái chướng ngại này, cảnh giới bên ngoài thấy đều biến sắc, biến hình, vốn thiện biến thành bất thiện, bạn xem thấy tự tánh tùy thuận, tự tánh thật tế mà nói có bị chướng ngại hay không? Không thể chướng ngại, chúng ta dùng cái thí dụ này bạn có thể thấy được rất rõ ràng, nó không thể chướng ngại được. Tuy không chướng ngại được mắt của chúng ta, chính là không có chướng ngại tự tánh, cũng không chướng ngại pháp tướng, hay nói cách khác, không liên quan gì với pháp tánh pháp tướng. Tự cho rằng có cái thứ này tồn tại, đây là gì vậy? Chúng ta nói được thô một tí, tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn, chính là những thứ này. Các vị tỉ mỉ mà suy xét, bạn đi truy cứu thử xem, tự tư tự lợi ở chỗ nào? Bạn nơi thân thể này mà tìm, tìm trong mỗi tế bào không thể tìm ra, bạn không thấy được nó, bạn không nắm được nó, thậm chí bạn cũng không thể nghĩ ra nó. Cái thứ này hại chúng ta, phải làm như thế nào mới giải quyết được sự việc này? Không nghĩ thì không việc gì. Phật đích thực có phương tiện khéo léo của ngài.

Việc thứ nhất bạn không nên nghĩ đến thân thể. Thân thể không phải là thật, cho nên trên Kinh Kim Cang nói rất hay “*không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng*”. Thọ giả là cái gì vậy? Thời gian, nói với bạn, thời gian cùng không gian đều là giả, căn bản không tồn tại. Cái lý cùng sự này nói được rất sâu, nó là thật, đều là một loại khái niệm trừu tượng hư vô bồng bềnh, bạn sống ở ngay trong đó, chân thật gọi là tự thắt dây trói mình, bạn không thể thoát ra được, cho nên Phật Bồ Tát cho sáu cõi gọi là khổ hải. Khổ hải vô biên, quay đầu là bờ, chỉ cần bạn chịu quay đầu, không còn nghĩ nữa, việc đầu tiên không nên chấp trước cái thân này là ta. Có thể nói vô lượng vô biên phiền não đều là từ trong chấp trước này mà ra.

Cái sai lầm nghiêm trọng thứ hai là đối lập, trên kinh Phật gọi là biên kiến. Đối lập với người, đối lập với việc, đối lập với tất cả vạn vật, có tôi, có anh, có anh ấy thì đối lập, có đối lập thì có mâu thuẫn, có mâu thuẫn thì có xung đột, thì sai rồi, oan uổng rồi. Không có đối lập, ở trong Hoa Nghiêm đây là Đại thừa, trong pháp nhất thừa Phật nói với chúng ta, cả thầy vũ trụ cùng với chúng ta là một thể, giống như cái thân thể của chúng ta là cả một vũ trụ. Ta là cái gì? Ta là một tế bào trong thân thể. Thân thể chúng ta rất nhiều tế bào, tế bào cùng tế bào có phải là đối lập hay không? Vậy khi vừa đối lập thì phiền phức to. Không đối lập. Tế bào bạn không dễ gì thể hội, khí quan thì dễ dàng. Bên ngoài mắt tai mũi lưỡi, bên trong thì ngũ tạng lục phủ, không như nhau, nó có đối lập hay không? Nếu nó vừa đối lập thì người liền bị bệnh, nghiêm trọng thì phải tử vong. Nó là hài hòa, hòa thuận, nó là một thể. Răng cùng với đầu lưỡi, khi không cắn thận răng cắn phải đầu lưỡi, đầu lưỡi bị cắn rách ra, đầu lưỡi cùng răng có đối lập hay không? Cắn phải báo thù hay không? Không có, vì sao vậy? Một thể. Biết được là một thể, một thể hòa thuận thì thân thể khỏe mạnh sống lâu. Nếu như thân thể mất đều đối lập, con mắt tốt, lỗ tai bị điếc thì tàn phế rồi. Mỗi một khí quan đều đệ nhất thì người này khỏe mạnh. Trên địa cầu chúng ta có nhiều quốc gia đến như vậy, hơn 100 quốc gia, mỗi mỗi đối lập, cho nên xã hội trên địa cầu này phiền phức liên đến. Nếu như bỏ đi đối lập, mọi người hòa thuận cùng sống với nhau, đây không phải là thế giới hòa bình hay sao? Người người đều hưởng phước, cho nên nhân sanh hạnh phúc. Vì vậy chỗ này Phật nhắc nhở chúng ta hằng thuận. Thuận là tánh đức, giống như tự tánh vậy, không luận chúng ta khởi lên một ý niệm gì, khởi ý niệm nó liền biến hóa, tùy bạn biến thế nào, nó bất biến, nó có thể tùy theo bạn biến. Như Đạo gia đã nói “*thượng thiện nhược thủy*”, thượng thiện là đại thánh, người minh tâm kiến tánh, họ giống như nước vậy, bạn là hình vuông,

nước chảy vào chỗ bạn thì biến thành hình vuông, bạn là hình tròn, nước chảy vào chỗ của bạn thì hiện thành hình tròn, nó có thể tùy thuận, nó không có chút chấp trước nào, nó cũng không có phân biệt, cho nên chúng ta phải nghĩ đến tánh đức là viên mãn đến như vậy, không luận chúng sanh phân biệt chấp trước thế nào, nó không chấp trước. Kiến tánh, người kiến tánh thì không chấp trước, thì không phân biệt, người chưa kiến tánh thì phân biệt chấp trước, cho nên người kiến tánh có thể hằng thuận chúng sanh. Bạn tạo tác ra tội nghiệp cực trọng, đọa A Tỳ Địa Ngục nó cũng tùy thuận bạn, bởi vì A Tỳ Địa Ngục cũng là tự tánh hiện, lìa khỏi tự tánh thì không có pháp tướng, thì không có tướng.

Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đây là hạng người nào vậy? Đây là Phật, đây là Pháp Thân Đại Sĩ. Trong kinh Hoa Nghiêm hạng người nào làm được? Từ sơ trụ Bồ Tát trở lên thấy đều làm đến được. Pháp giới bốn thánh trong mười pháp giới nói hằng thuận vẫn còn có chỗ làm không được, có thể thuận nhưng không viên mãn, không cứu cánh, đến Pháp Thân Bồ Tát thì cứu cánh viên mãn, thấy đều có thể hằng thuận, hành thiện có thể thuận, tạo ác cũng có thể thuận. Tuy có thể thuận, trên hình tướng tùy thuận, trong lòng thì không hề dao động. Chỗ này phía sau khi giảng đến bốn đức thì sẽ giảng tỉ mỉ, gọi là tùy duyên diệu dụng, trong diệu dụng chính là thị hiện cái diệu dụng này. Chúng sanh giác ngộ, diệu dụng ở ngay trong đời sống thường ngày, chưa từng gián đoạn bao giờ, tại vì sao chúng ta không hề phát hiện ra? Vì nghiệp chướng quá nặng. ***Cho nên học Phật, tu hành quan trọng nhất là tu cái gì? Tiêu nghiệp chướng, không gì khác, nghiệp chướng tiêu trừ rồi thì quay về tự tánh.*** Nghiệp chướng làm thế nào tiêu trừ? Bạn thấy phía trước đã học qua nguyện thứ tư “sám trừ nghiệp chướng”, cũng có chỗ thì gọi là “sám hối nghiệp chướng”. Nghiệp là gì vậy? Nghiệp là tạo tác, ngay khi tạo tác gọi là việc, sau khi tạo xong thì gọi là nghiệp, cái nghiệp này có thiện có ác. Chướng là gì vậy? Chướng ngại bạn mình tâm kiến tánh, chướng ngại bạn quay về tự tánh. Trên đề kinh này chúng ta nói “Vọng Tận Hoàn Nguyên”, cái vọng của bạn không tận thì cái chướng của bạn sẽ tồn tại, thì bạn không thể Hoàn được Nguyên. Cái Nguyên này chính là tự tánh, thông thường trong đại thừa giáo gọi là minh tâm kiến tánh, nó chướng ngại bạn mình tâm kiến tánh. Kiến tánh thì gọi là thành Phật. Đó là nghiệp chướng. Nếu như chúng ta chân thật giác ngộ tường tận rồi, ta có nghiệp chướng, chỗ này trong Phật pháp gọi là giải ngộ. Ngộ có hai loại, giải ngộ nhất định là ở trước, chính là bạn giác ngộ, sau khi giác ngộ phải sám hối, sau khi sám trừ nghiệp chướng đó gọi là chứng ngộ. Đây là thật, không phải là giả. Chứng ngộ bạn mới có được thọ

dụng. Thợ dụng như thế nào? Như trên kinh Hoa Nghiêm đã nói, bạn thấy đều có được. Bạn xem, phạm phủ chúng ta cư ngụ trên địa cầu này, phạm vi đời sống rất nhỏ, nếu như chúng ta không có thông tin, công cụ giao thông không thuận tiện, phạm vi đời sống của chúng ta còn nhỏ hẹp hơn. Xã hội thời xưa, ở một cái khu nhỏ nhỏ, đến già chết cũng không qua lại. Hiện tại nhờ bởi truyền thông phát triển, giao thông thuận tiện, phạm vi đời sống của chúng ta mở rộng đến mức độ nào vậy? Cũng chẳng qua chỉ là một cái địa cầu, hiện tại vẫn không thể đến các tinh cầu khác để du lịch. Có không ít các nhà khoa học đang động não việc này, muốn đến các tinh cầu khác để thăm viếng, để du lịch, có nên hay không? Phải nên. Có nên nghĩ như vậy hay không? Cái cách nghĩ này là vọng tưởng. Nếu như bạn có thể quay về với tự tánh, phạm vi đời sống của bạn liền mở rộng, rộng đến mức độ nào vậy? Tận hư không, khắp pháp giới là không gian đời sống của chúng ta, bạn muốn đến mười phương thế giới để du lịch, để thăm viếng có cần phải dùng công cụ giao thông hay không? Không cần thiết. Nếu như ngày nay chúng ta chế tạo ra những cơ khí, máy móc, làm những công cụ này thì cũng giống y như trên địa cầu này của chúng ta vậy, phá hoại hoàn cảnh sinh thái tự nhiên, nó sẽ sanh ra tác dụng phụ. Chân thật là từ lúc khoa học kỹ thuật phát triển, công thương nghiệp, nông nghiệp của chúng ta, rất nhiều ngành sản xuất đều có thể sản xuất ra số lượng lớn, làm cho sinh thái tự nhiên đều bị phá hoại. Chúng ta phải rất bình lặng mà tư duy quan sát, mà phán đoán, khoa học kỹ thuật rốt cuộc mang đến cho chúng ta lợi hay là hại? Ta rất bình lặng để mà quán sát, mang đến cho chúng ta mười phần lợi, mang đến cho chúng ta tại hại đến 90 lần, các vị thử nghĩ xem có phải như vậy không? Nếu như không có những khoa học kỹ thuật tiên tiến này, địa cầu của chúng ta nhất định không xấu đến như thế này. Thế giới ngày cùng từ do đâu mà ra? Cũng từ khoa học kỹ thuật phát triển mà ra, phá hoại hết cả thầy hoàn cảnh sinh thái tự nhiên, đem giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả của cổ thánh tiên hiền thầy đều lơ là, bỏ đi, tin tưởng khoa học, không còn tin tưởng cổ thánh tiên hiền. Thế nhưng chúng ta có mấy câu ngôn ngữ nói rất hay “*không tin lời người xưa, chịu thiệt ngay trước mắt*”. Bạn đem giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả thầy đều bỏ đi hết, bạn tin vào các nhà khoa học, đến ngày tàn của thế giới ngay trước mắt chẳng phải là chịu thiệt ngay trước mắt hay sao? Đời sống vật chất dường như là đầy đủ hơn, tốt hơn so với quá khứ, thế nhưng đời sống tinh thần không có, con người sống ở thế gian này có cảm giác bất an, đây là một hiện tượng đáng sợ đến dường nào!

Bạn đến cái thế gian này là để làm gì? Ngày trước người cư trụ trên địa cầu này tiếp nhận giáo dục thánh hiền, đến cái thế gian này là nâng cao linh tánh của chính mình, dường như là đến để học tập, nâng cao đức hạnh của chính mình, tích công bồi đức, tin tưởng sáu cõi luân hồi. Sáu cõi luân hồi là thật, không phải là giả, người Trung Quốc chúng ta thường nói “*thân có sanh diệt, linh hồn không có sanh diệt*”. Bạn ngay đời này tạo tác có báo ứng, thiện có thiện quả, ác có ác báo, nghiệp nhân quả báo không hề sót lọt, bạn không thể thoát ra khỏi cái vòng luân hồi này, bạn phải chịu quả báo ở trong đó. Bạn làm thế nào đối với người thì người làm thế đó đối với bạn, bạn đối đãi với súc sanh thế nào thì súc sanh cũng sẽ hồi báo bạn. Tại vì sao có thiên tai? Tại vì sao có nhân họa? Tại vì sao có ôn dịch? Đó đều là thuộc về quả, quả ắt có nhân, nhân là cái gì? Nhân là người tạo. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, tạo tác ra đều là bất thiện, cảm ứng chính là thiên tai nhân họa. Chúng ta khởi tâm động niệm, cây cối hoa cỏ có biết hay không? Chúng ta khởi tâm động niệm, sơn hà đại địa có biết hay không? Chúng ta khởi tâm động niệm, cái ghế cái bàn có biết hay không? Thầy đều biết, không thứ nào không biết. Ở trên kinh Phật nói với chúng ta, chúng ta nghe không hiểu. Những loại thực vật, khoáng vật này chúng không có tri giác, thì làm sao chúng biết được? Những năm gần đây tiên sĩ Giang Bồn Thắng làm thí nghiệm nước có công hiến rất lớn đối với người học Phật chúng ta. Mấy tuần lễ trước, ông có một buổi diễn giảng ở Cao Hùng chúng ta. Ông đặc biệt đến thăm tôi, chúng tôi cũng là bạn quen biết nhiều năm, phòng thí nghiệm ở Tokyo của ông tôi đã tham quan qua hai lần, là chân thật, không phải giả. Ông dùng nước để làm thí nghiệm, phát hiện nước biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý của người. Tôi nói với ông, ở trên kinh Phật nói (ở phần tiếp theo phía sau chúng ta sẽ học đến, chúng ta sẽ học đến ở phần thứ ba), tinh thần cùng vật chất là một thể, không thể phân khai, có tinh thần nhất định có vật chất, có vật chất nhất định có tinh thần. Nước là vật chất, tự tánh của nó, bản tánh của nó cùng với tự tánh bản tánh của chúng ta là một không phải là hai. Tự tánh có kiến văn giác tri, tánh đức có “sắc, thanh, hương, vị”. Ông thí nghiệm ra nước có kiến văn giác tri. Tôi nói với ông, căn cứ Phật đã nói trên kinh, bất cứ vật chất nào đều có kiến văn giác tri, ông đem thí nghiệm của ông mở rộng ra, thí nghiệm cây cối hoa cỏ, xem nó có thể câu thông được với người không. Chủng loại như nhau, đồng thời nuôi dưỡng trong bồn, trồng trong hai cái bồn, ông dùng để làm thí nghiệm, một bên thì cho nó một tin tức tốt, ta thích người, ta yêu thương người, bên kia thì ta hận người, ta chán ghét người. Kết quả bên đây cho nó một tin tức tốt, nó lớn lên rất xanh tốt, bên kia ngày ngày cho nó tin tức xấu, dần dần bị khô héo hết, sau hai ba tháng thì rất rõ ràng, thực vật đều

có thể cảm ứng. Khoáng vật từ ngay trong nước thí nghiệm ra. Tôi nói với ông ấy, hiện tại ông chỉ thấy được sắc tướng, nhưng nó còn có diệu âm, nó còn có diệu hương, còn có mỹ vị, ông còn chưa thí nghiệm ra. Tôi khích lệ ông ấy, ông còn phải nỗ lực thêm. Cái thí nghiệm này cho chúng ta một cái khái thị gì? Cái khái thị này rất lớn, nếu như chúng ta đã chân thật giác ngộ rồi, thì ra núi sông đại địa đều có linh tánh, khởi tâm động niệm của chúng ta đều có cảm ứng đối với nó, vậy chúng ta gắng sức có ý niệm tốt, không nên có ý niệm ác thì tai hại tự nhiên thấy đều không có.

Tại vì sao có động đất? Tại vì sao có bão tố? Tại vì sao nhiệt độ địa cầu ngày một nâng lên cao? Ý niệm của chúng ta không trong sạch, chúng ta có tham-sân-si-mạn. Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói rất rõ ràng trên hội Lăng Nghiêm, nạn nước từ đâu mà có? Từ lòng tham, những người cư trụ thế giới trên địa cầu này, tham lam không có chỗ dừng thì bị nước chìm hết. Sân hận, tức giận rất lớn, lòng sân hận rất nặng, lòng đố kỵ rất nặng thì có nạn lửa. Nhiệt độ địa cầu nâng cao là thuộc về lửa, hạn hán là thuộc về hiện tượng của nạn lửa, núi lửa bùng phát. Nạn gió là do ngu si mà ra. Động đất là trong lòng có oán khí bất bình mà chiêu cảm đến, gọi là ngao mạn. Cho nên Phật nói rất hay, “cần tu Giới-Định-Huệ, diệt trừ Tham-Sân-Si”, thì tai hại tự nhiên liền không còn. Người người hiểu được cái đạo lý này, thì khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều tương ứng với tánh đức. Tánh đức là thuần tịnh thuần thiện. Hiện tại chúng ta có thể nói, thế giới Tây Phương Cực Lạc, thế giới Hoa Tạng có khác biệt gì với địa cầu chúng ta hay không? Không có, hoàn toàn không có khác biệt. Tại vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta hoàn cảnh thế giới Cực Lạc đẹp đến như vậy? Thế giới này của chúng ta là ngũ trược ác thế, hiện tại trược ác đến cùng cực, ôn dịch nghiêm trọng, hiện tại ôn dịch phát sinh ra từ trên thân động vật, vì sao vậy? Không phải động vật đến đây báo thù người sao? Các người ăn chúng như thế nào, các người giết hại chúng thế nào, bạn dùng thủ đoạn gì để đối phó chúng, chúng hồi báo chính là ôn dịch. Cho nên cái thế gian này, người và người, người và động vật, người với thực vật, người với núi sông đại địa, thấy đều là oan oan tương báo. Đây mới là chân tướng sự thật, khoa học kỹ thuật không thể quan trắc được. Phật nói ra cho chúng ta, Phật dựa vào đâu để nói ra? Phật dựa vào Định Huệ, trong thiền định sâu ngài thấy ra được. Thiền định có thể đột phá không gian duy thứ, trong thiền định thấy được quá khứ, hiện tại, vị lai, đây không phải là giả, không phải mê tín, bạn tu thiền định, bạn liền có thể thấy được. Cái gì là thiền định? Tâm thanh tịnh chính là thiền định, cho nên nhà Phật có tám vạn bốn ngàn pháp

môn (pháp là phương pháp, môn là lối đi), tám vạn bốn ngàn pháp môn chính là nói tám vạn bốn ngàn loại phương pháp khác nhau, lối đi khác nhau, tu cái gì? Thấy đều tu thiền định, lìa khỏi thiền định không phải Phật pháp, cốt tủy của Phật pháp chính là thiền định. Nhân giới được định, nhân định khai huệ. Huệ là gì vậy? Huệ là thông đạt tường tận, tường tận cái gì? Tường tận chân tướng sự thật. Đại thừa giáo, đặc biệt là thật tướng các pháp trong Bát Nhã đã nói, chân tướng của vũ trụ nhân sanh ở ngay trong thiền định không có chút chướng ngại nào, nhìn thấy được rõ ràng tường tận, trong sáu cõi đều không ngoài là oan oan tương báo.

Năm 1977, tôi lần đầu đến HongKong giảng kinh, ở Đài Loan thì đây là lần đầu tôi ra nước ngoài, tiếp nhận lời mời của đồng tu HongKong giảng Kinh Lăng Nghiêm. Lần đó đã giảng hết bốn tháng, thời gian ở HongKong tương đối dài. Hai tháng đầu ở Cửu Long, Thư Viện Phật Giáo Trung Hoa, đạo tràng của pháp sư Đàm Hư xây dựng, hai tháng sau đó ở tại giảng đường Quang Minh Lam Đường Đạo HongKong, đạo tràng của lão hòa thượng Thọ Giả. Lúc đó lão hòa thượng Thọ Giả di dân đến Newyork, Hoa Kỳ. Về sau tôi đến Hoa Kỳ gặp ông rất nhiều lần. Vị lão pháp sư này chuyên học Hoa Nghiêm, ông viết kinh Hoa Nghiêm, mỗi ngày đều viết, rất phấn đấu. Tôi không biết ông viết có được viên mãn hay không, nhưng ông rất có thể mấy chục năm ngày ngày đều viết. Ông viết bộ kinh này dường như tặng cho phòng triển lãm của Newyork, tặng cho phòng triển lãm để bảo tồn. Trên đại điện Quang Minh giảng đường có một câu đối, lão hòa thượng viết, có thể cảnh tỉnh cho mọi người. Bên kia câu đối là “*chồng vợ là duyên, có thiện duyên, có ác duyên, oan oan tương báo*”, câu đối bên đây là “*con cái là nợ, có đòi nợ, có trả nợ, không nợ không đến*”, đáng để cảnh tỉnh con người. Đây là nói gì vậy? Quan hệ người với người. Hiện tại chúng ta học Hoa Nghiêm rồi, chúng ta biết được quan hệ người với cây cối hoa cỏ, quan hệ của người với núi sông đại địa, quan hệ của người với cả thầy vũ trụ, con người còn có mối quan hệ với sinh vật tầng thứ không gian khác càng sâu thẳm hơn. Việc này trên kinh Phật nói được thấu triệt, nói rõ với bạn những mối quan hệ này. Đây chính là luân lý. Luân lý là nói quan hệ. Đạo đức là nói những mối quan hệ khác nhau này, chúng ta làm thế nào hòa thuận cùng sống với nhau, đây là thuộc về đạo đức. Thế nhưng luân lý đạo đức cần phải có nhân quả làm nền tảng, bạn hiểu được những nghiệp nhân quả báo này, bạn khởi tâm động niệm đều sẽ thiện, vì sao vậy? Thiện thì được quả báo tốt mà! Ta tốt với người, người tốt với ta, ta không tốt với người thì người nhất định sẽ không tốt lại với ta, sau cùng chịu thiệt vẫn là chính mình, cái đạo lý này phải hiểu. Chúng ta gặp phải nghịch cảnh, gặp phải ác duyên, người

khác đối với ta không tốt, ta phải biết, cái quả này nhất định có cái nhân trước, lúc trước ta nhất định không tốt với họ, cho nên hiện tại gặp lại, họ có loại thái độ này đối với ta. Vậy phải làm sao? Ta phải đối tốt lại với họ hơn, cái gọi là oan gia nên giải không nên kết. Sinh mạng là vĩnh hằng, con người là không chết, việc này phải nên biết, thân chết linh hồn của bạn không chết, bạn đổi cái thân thì lại đến. Cái chân tướng sự thật này bạn phải hiểu rõ. Cho nên con người ở thế gian, nhiệm vụ, mục đích thứ nhất của chúng ta là gì? Đem tất cả oán kết trong đời quá khứ hóa giải hết, phải xây dựng tốt mối quan hệ. Lần này chúng ta đến nhân gian không uổng phí, phải học pháp thân Bồ Tát, chư Phật Như Lai hằng thuận chúng sanh như vậy không có điều kiện, ta có thể tùy thuận, đây là thật học. Nhất định muốn y theo cách nghĩ của mình, cách làm của mình thì không thể được, cho dù họ bất thiện cũng phải hằng thuận, dù là làm ra rất ác vẫn tùy thuận họ vậy, tùy họ mà cũng hằng thuận, cũng là thuận họ, chúng ta rút lui, không cùng làm ác theo họ thì được rồi, họ làm thế nào không nên phê bình họ, không nên can thiệp, để tùy họ làm. Họ tạo tác những ác nghiệp này, sau cùng họ phải nhận lấy quả báo, khi họ nhận lấy quả báo thì họ sẽ tỉnh ngộ ra, cái ác báo đó sẽ giúp cho họ giác ngộ. Cái ác báo đó có thể là Phật Bồ Tát thị hiện ra, làm cho họ quay đầu. Đó chính là việc tốt. Quay đầu thì họ sẽ chân thật muốn học tốt. Muốn học tốt, nghĩ lại quá khứ đã gặp qua những người và sự vật này, người nào đó, bạn xem, tôi làm ác, họ rời xa tôi, họ không phê bình tôi. Họ sẽ nghĩ đến đây là một người tốt, họ muốn đi tìm bạn, đến học tập với bạn, vậy thì bạn có thể dạy họ. Với chúng sanh chúng ta kết thiện duyên, không kết ác duyên, cái điểm này rất quan trọng, cho nên hằng thuận đây là trí tuệ chân thật, không có trí tuệ thì không làm được.

Hằng thuận, trong đối lập khốn khổ gian nan cực trọng đều không có nghi hoặc, đều không có ác niệm, vì sao vậy? Bởi vì pháp thân Bồ Tát, các ngài đều không khởi tâm không động niệm, cho nên họ chân thật có thể làm đến được. Nếu như chúng ta muốn học hằng thuận thì cần phải buông bỏ thành kiến, phải bỏ đi quan niệm chủ quan của chúng ta, nghiêm giữ qui củ của đạo đức. Những điều này ở trên Đệ Tử Quy gần như đều có, cho nên nói Đệ Tử Quy là giáo dục của cổ thánh tiên hiền chúng ta, bộ đại tập thành để thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày. Chân thật muốn cải tạo vận mạng của chúng ta, hy vọng ngay một đời này chúng ta có thể đạt đến được hạnh phúc tràn đầy, thì nỗ lực học Đệ Tử Quy, nỗ lực học Cảm Ứng Thiên, học Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là ba nền tảng của Nho-Thích-Đạo. Trong ba cái gốc này quan trọng nhất chính là nhân quả. Trước nhà Thanh, tiên sinh Châu An Sĩ có một trước tác gọi là An Sĩ Toàn Thư,

lưu thông rất rộng trong Phật môn chúng ta. Đại sư Ân Quang nói với chúng ta, đây là một bộ sách tốt nhất trong thế kỷ gần đây nhất, đại sư ngài gọi là “Thiên Hạ Đệ Nhất Kỳ Thư”. Tiên sinh An Sĩ nói ra hai câu nói rất hay: “*Người người tin nhân quả thì thiên hạ được bình an vậy, người người không tin nhân quả thì thiên hạ đại loạn vậy*”. Các vị thử nghĩ xem, thế giới ngày nay hỗn loạn là do nguyên nhân gì? Không tin nhân quả. Trung Quốc 5000 năm trước, ngay đến người nước ngoài đều bội phục, thời gian 5000 năm dài đến như vậy, quốc gia lớn như vậy, nhân khẩu nhiều như vậy, họ có thể làm được thịnh trị dài lâu, không tìm được nước thứ hai trên thế giới. Do nguyên nhân gì tạo thành xã hội tốt đẹp như vậy? Tuy là họ có thay triều đổi ngôi nhưng thời gian đều không dài, một ông vua lên ngôi thông thường là năm năm thì chế lễ làm nhạc, xã hội liền hồi phục trật tự, khi hồi phục rồi thì chỉ ít có một trăm năm đến một trăm năm mươi năm thái bình thanh thế, việc này thấy rõ trong lịch sử. Dựa vào cái gì? Xin nói với các vị dựa vào tin sâu nhân quả. Cho nên giáo dục luân lý đạo đức phải thực tiễn, nó là thật không phải là giả. Nếu như không tin tưởng nhân quả, Đệ Tử Quy cùng Thập Thiện Nghiệp Đạo chỉ làm ở bề ngoài, không thiết thực, không phải làm từ trong nội tâm. Nhân quả có thể giúp cho người chân thật làm từ trong nội tâm, bởi vì họ hiểu được nhân quả thông cả ba đời, họ sẽ nghĩ đến đời sau. Cái tâm đó là thuần thiện, cho nên việc này rất quan trọng.

Hằng thuận phải làm từ chỗ nào? Chân thật người xưa chúng ta dạy rất hay, phải làm từ hiếu thuận cha mẹ, phải có tâm thuận cha mẹ, phải có chí thuận cha mẹ, cha mẹ đều hy vọng con cái tốt, phải có thể tùy thuận. Thế nhưng hiện tại ngay trong tùy thuận phải có trí tuệ mới có thể tùy thuận được như lý như pháp. Giáo dục luân lý đạo đức của Trung Quốc chúng ta đã bỏ mất đi gần một thế kỷ rồi, hiện tại người trẻ tuổi không biết, cha mẹ của chúng cũng không biết, ông nội bà nội của chúng cũng không biết, thậm chí đến ông cố nội vẫn có thể không biết, đại khái cao tổ thì biết được, biết được sự việc này, vậy họ dạy bạn, kỳ vọng đối với bạn thì không như nhau. Hiện tại cha mẹ ông bà nội của bạn có thể hy vọng đối với bạn là gì? Phát tài, kiến được tiền, việc này quan trọng, đây chính là phương hướng mục tiêu của họ. Sai rồi! Giá trị quan của người xưa không ở nơi danh lợi, mà ở đức hạnh, dạy bạn phải làm người tốt, hiền tổ vinh tông, làm nở mặt nở mày, giá trị quan của họ hoàn toàn khác. Giáo dục mấy ngàn năm trước của người Trung Quốc đều là tôn sùng nhân nghĩa, Hán Võ Đế nhận kiến nghị của Đông Trọng Thư, lấy học thuyết của Khổng Mạnh làm một điển phạm để giáo dục toàn dân quốc gia. Khổng Tử nói cái gì? Khổng Tử nói Nhân, “nhân giả

ái nhân”, Mạnh Tử nói Nghĩa, “nghĩa giả tuần lý”, nghĩa chính là khởi tâm động niệm, hành động việc làm hợp tình hợp lý hợp pháp, đây gọi là nghĩa. Người người đều có lòng yêu người, yêu người thì sẽ không hại người, người người đều nói nghĩa thì sẽ không phạm pháp, sẽ không làm những việc sai lầm. Năm ngàn năm này thái bình thanh thế, là dùng hai chữ Nhân Nghĩa này mà dạy ra, dùng cái này để làm trung tâm, xoay quanh trọng tâm “*hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ, nhân ái hòa bình*”, do như vậy mà dạy ra được. Con người do dạy mà tốt. Một trăm năm gần đây, Mãn Thanh mất nước, dân quốc thành lập, mọi người đều xem thường giáo huấn của tổ tông, xem thấy những văn minh khoa học kỹ thuật của người nước ngoài rất ngưỡng mộ, truy cầu một cách mù quáng. Ngày nay chúng ta gặp phải khổ nạn như vậy, nguyên nhân chính ngay chỗ này, không thể không biết.

Tôi rời khỏi Đài Loan 12 năm, lần này trở lại là khám răng, mấy tháng gần đây ăn thức ăn cảm thấy không thuận tiện, vừa kiểm tra thì phát hiện bệnh nha chu nghiêm trọng, cần phải có thời gian điều trị. Sau khi trở lại đi thăm một số bạn cũ, đồng tu cũ, rất là hoan hỉ. Những năm gần đây, chúng ta ở hải ngoại cũng là duyên phận, gọi cơ duyên, duyên phận, không gặp được không cần đi cầu, cầu chính là phan duyên. Sau khi gặp rồi, đáng làm thì phải nên làm, Phật pháp là “tự bi vi bản, phương tiện vi môn”. Nếu như đối với dân tộc quốc gia, đối với an nguy của thế giới có được cái cơ duyên này, thì làm ra một chút công hiến, đây đều là việc nên làm, không luận xuất gia tại gia đều nên làm, cho nên khi gặp được, đây là tổ chức hòa bình thế giới của Liên Hiệp Quốc, tham dự những hội nghị này, đây cũng là việc mà chính chúng ta cũng không hề nghĩ đến. Sau sự kiện 11-09, xã hội xung đột rất là nghiêm trọng, làm thế nào để hóa giải? Làm thế nào hồi phục được xã hội an định hòa bình? Đây là việc lớn, không phải việc nhỏ. Sau khi chúng ta tham dự, ở phương diện này mà lưu ý, mà tư duy, mà quán sát, tìm ra nguyên nhân căn bệnh ở chỗ nào. Cho nên nghĩ đến ngày trước chúng ta có thời gian an định dài lâu là dựa vào cái gì? Dựa vào giáo dục luân lý, dựa vào giáo dục đạo đức, dựa vào giáo dục nhân quả, cũng may mà trong giáo dục truyền thống của chúng ta có ba cái gốc Nho-Thích-Đạo. Ba cái gốc Nho-Thích-Đạo hiện tại không còn, Nho-Thích-Đạo tuy có mà không có gốc, cho nên Nho-Thích-Đạo cũng không khởi lên được tác dụng, Nho-Thích-Đạo biến chất rồi. Nói về phương diện tốt thì nó biến thành học thuật, phương diện không tốt thì nó biến thành mê tín, đây là nguy cơ nghiêm trọng, cho nên chúng ta tích cực đề xướng, phải cứu được ba cái gốc này. Phải làm từ đâu vậy? Nhất định phải làm từ ngay

bản thân mình, y giáo tu hành. Trong Đệ Tử Quy nói đến 113 sự việc, nói ra cương mục rất đơn giản, mỗi một sự việc nếu triển khai ra thì vô lượng vô biên. Cũng giống Thập Thiện Nghiệp Đạo trong Phật pháp đã nói, mười điều, đây là mười tổng cương, trong mỗi một điều đều có mười điều, mười nhân mười thành một trăm, trong mỗi một điều đều có một trăm điều, cho nên Tiểu thừa đem Thập Thiện Nghiệp Đạo triển khai ra chính là ba ngàn oai nghi, Bồ Tát Đại thừa đem Thập Thiện Nghiệp Đạo triển khai ra liền biến thành tám vạn tế hạnh. Trên kinh Hoa Nghiêm nói “một là tất cả, tất cả là một”, vậy bạn liền biết được Đệ Tử Quy vừa triển khai ra cùng tám vạn tế hạnh của Bồ Tát không hề khác nhau, cho nên ba loại này là một thể có thể kết hợp. Xã hội hiện tại phải đặc biệt chú trọng giáo dục nhân quả, nhất định phải biết sinh mạng là vĩnh hằng, người là không chết, thân thể này hủy diệt thì đổi lấy một thân thể khác, cái thân thể này không phải là ta, chỉ là sở hữu của ta, cũng giống như quần áo vậy, quần áo dơ rồi rách rồi thì bạn đổi một bộ khác. Cùng một đạo lý như vậy, thân thể dùng mấy mươi năm rồi không còn sử dụng tốt nữa thì đổi một cái khác, không nên tham sống sợ chết, hân hoan hỉ mà đổi cái thân thể này. Hoan hỉ đổi cái thân này thì càng đổi càng tốt, nếu như khủng khiếp lo sợ thì càng đổi càng xấu, vậy thì phiền phức lớn rồi. Những chân tướng sự thật này không thể không biết, không thể không tường tận.

Nguyện thứ mười, “Phổ giai hồi hướng”.

Điều này chính là đem tất cả công đức sở tri sở tu sở hành của chúng ta mở rộng ra, rộng lớn đến tận hư không, khắp pháp giới, vậy thì giống như pháp thân Bồ Tát vậy. Hồi hướng ba chỗ, đây chính là giá trị quan mà ngày nay chúng ta hay nói. Chúng ta không phải là cầu thăng quan phát tài, tất cả mục tiêu từ thăng quan phát tài, cái giá trị quan này thật là quá nhỏ, hơn nữa thế nào? Bạn hưởng thụ quá ngắn, sau khi đổi một thân thể bạn không mang đi được, không mang đi được bất cứ thứ gì, sanh không mang đến, chết không mang đi. Phạm hễ không mang đi được, chúng ta không cần phải suy nghĩ đến nó, ở ngay trong một đời này có rất tốt, không có cũng rất tốt, không cần khởi cái tâm lo lắng này. Có thể mang đi được thì phải hết sức xem trọng. Đức hạnh có thể mang đi được, trí tuệ có thể mang đi được, bạn tạo ra nghiệp tập có thể mang đi được, việc này không thể không lưu ý. Cho nên Phật dạy chúng ta, *việc thứ nhất, “hồi hướng Bồ Đề”*. Bồ Đề là cái gì? Trí tuệ. Phật Bồ Tát ở ngay trong đời sống này, họ muốn là cái gì? Họ muốn khai trí tuệ, trí tuệ có thể mang đi được, đây là thứ chân thật.

Thứ hai là “hồi hương chúng sanh”. Tốt! Giúp đỡ tất cả chúng sanh là khổ được vui, mỗi niệm đều có thể xả mình vì người. Bỏ sư Thích Ca Mâu Ni Phật làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, ngài xuất thân là vương tử, nếu như không xuất gia, không học Phật, ngài kế thừa vương vị của cha, ngài là vua của một nước, làm một vị quốc vương, có thể chăm sóc nhân dân của một nước là không tệ rồi, làm một vị vua tốt, nhưng ngài xả bỏ, ngài xuất gia đi làm Phật. Phật là ý gì? Người Trung Quốc chúng ta gọi là thánh nhân, người Ấn Độ gọi là Phật. Ngài làm một thầy giáo, phạm vi công hiến phục vụ của ngài càng lớn hơn, không chỉ một nước của ngài, cho nên thân phận của Thích Ca Mâu Ni Phật chúng ta phải tường tận. Dùng thuật ngữ của người hiện tại mà nói, ngài là thân phận gì vậy? Ngài rõ ràng là một nhà làm giáo dục xã hội, dùng lời nói hiện tại lại thêm vào là nhà làm giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, cả đời ngài làm giáo dục, không làm gì khác. Sau khi khai ngộ thì bắt đầu dạy học, 79 tuổi viên tịch, giảng kinh nói pháp 49 năm không một ngày nào gián đoạn, một người cũng dạy, hai người cũng dạy, chỉ cần bạn chịu học, ngài tuyệt đối không bòn pháp. Học trò của ngài không phân quốc tịch, không phân tôn giáo tín ngưỡng, không phân chủng tộc, cũng không phân văn hóa, người đến không cự tuyệt, người đi thì không lưu giữ, giáo học đa nguyên văn hóa. Bản thân cả đời vì chúng ta thị hiện chức vụ một nhà giáo, ngài là thân phận như vậy, việc này phải hiểu cho tường tận. Ngài không phải là thần, ngài cũng không phải là tiên, ngài là người, dùng lời nói hiện tại thì thân phận của ngài là một người làm công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, ngài dạy học không nhận học phí. Cả đời làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, trì giới, khổ hạnh, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, cả đời không xây dựng đạo tràng, không có đạo tràng. Khi sắp ra đi, nằm chung ở dưới gốc cây, không phải ở trong phòng nhà, mà ở trong rừng cây, ở nơi hoang vắng. Điều này nói với chúng ta chân thật buông bỏ. Người thế gian này muốn tranh, ngôi vua là mọi người muốn tranh, ngài có được mà cũng không cần, nói với chúng ta có cái còn cao cả, còn cao thượng hơn thứ này, có cái công hiến đối với nhân loại càng to lớn hơn so với thứ này. Làm quốc vương chỉ công hiến cho người một nước, ngài xuất gia hành đạo giáo hóa chúng sanh, công hiến đến toàn thế giới, ảnh hưởng đến ngày hôm nay, bao nhiêu người trên toàn thế giới vẫn còn học theo ngài. Cái mà ngài dạy cho chúng ta là chân thật giải quyết được vấn đề. Chúng ta chăm chỉ nỗ lực, vấn đề của chính mình được giải quyết, luân hồi sáu cõi có thể giải quyết. Nếu như chí nguyện của bạn càng cao, bạn có thể giải quyết được vấn đề của mười pháp giới, bạn có thể ở ngay trong một đời này quay về với pháp giới nhất chân, có thể làm được, không phải không làm được.

Quay về đến pháp giới nhất chân, bất cứ tai nạn gì đều không có, quay về đến thuần tịnh thuần thiện, đó là báo độ của chư Phật, cõi Thật Báo Trang Nghiêm, thông thường chúng ta cũng gọi là pháp giới nhất chân. Đây là mục tiêu ngưỡng vọng của người học Phật. Chúng ta ở thế gian này không nghĩ đến chính mình, bao gồm tất cả công hiến cho tất cả chúng sanh, hồi hướng chúng sanh, không vì chính mình, giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui.

Cái gì là lìa cứu cánh khổ, đắc cứu cánh lạc? Phật ở trên kinh giáo nói với chúng ta, khổ từ nơi đâu mà đến? Khổ từ mê hoặc điên đảo mà ra, bởi vì bạn không hiểu rõ đối với chân tướng sự thật, bạn nghĩ sai rồi, bạn thấy sai rồi, bạn làm sai rồi, liền có quả báo bất thiện hiện tiền, cho nên sáu cõi luân hồi từ do đâu mà ra? Do ác nghiệp của chính mình mà biến hiện ra, chính mình tạo ra, không phải người khác tạo ra một cái sáu cõi luân hồi để bạn chịu, không có cái đạo lý này. Phật nói rất rõ ràng, sáu cõi là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra, cũng giống như nằm mộng vậy, mộng từ do đâu mà ra? Không phải do người khác chế tạo, bạn có mộng đẹp, bạn có ác mộng, đều là do chính mình tạo. Cho nên Phật nói với chúng ta, mười pháp giới là chính mình tạo, sáu cõi là chính mình tạo, ba đường địa ngục vẫn là chính mình tạo, làm sao bạn có thể oán người khác? Vậy thì Tịnh Độ chư Phật vẫn là chính mình tạo, bạn tưởng tận rồi, ta không ưa thích cái cảnh giới ác này thì ta không nên tạo ác, ta ưa thích thế giới thanh tịnh vậy thì bạn tu Tịnh Độ, bạn tu cái nhân gì thì quả báo như thế đó xuất hiện, nghiệp nhân quả báo không hề sót lọt. Cho nên giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui, phương pháp cứu cánh nhất, triệt để nhất là giúp bạn giác ngộ. Dùng phương pháp gì vậy? Dạy học, cho nên cả đời Thích Ca Mâu Ni Phật dạy học. Dạy học mới là từ bi cứu tế chân thật, bạn ở trên vật chất giúp đỡ người khác, người ta không có ăn tặng cho một ít đồ ăn, không có quần áo mặc tặng cho họ quần áo mặc, giải quyết khó khăn hiện thực cho họ, không thể vĩnh viễn giúp họ giải quyết, đó không phải là cứu tế chân thật. Giúp cho họ giác ngộ là chân thật cứu tế họ. Họ có năng lực rời khỏi sáu cõi, có năng lực rời khỏi mười pháp giới, có năng lực quay về tự tánh tâm thanh tịnh, quay về cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đây mới chân thật gọi là cứu tế. Sáu cõi là biển khổ, cho nên chúng ta phải nỗ lực mà phản tỉnh, mà tư duy, mà quán sát, con người ngay trong một đời này là khổ nhiều hay là vui nhiều? Chúng ta bình lặng mà tư duy liền có thể nghĩ ra, khổ quá nhiều, vui rất ngắn ngủi, trong vui có khổ, trong khổ có vui, đây là chân tướng sự thật. Làm thế nào thoát ra được cái biển khổ này? Phật nói với chúng ta phải dựa vào trí tuệ, có trí tuệ bạn mới có chọn lựa, bạn hiểu được làm thế nào để chọn lựa.

Khóa mục phía sau, lực Ba La Mật, cái lực này chính là nói năng lực, năng lực chọn lựa, trong đây chúng ta phải nỗ lực học tập.

Chúng ta ở trong cái xã hội hiện tiền này, chúng ta chọn lựa cái gì? Giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm, nội dung rất là phong phú, ngài là tùy người mà ban giáo, cũng giống như một bác sĩ trị bệnh cho người bệnh vậy, tên bệnh rất nhiều, mỗi một người bị bệnh không như nhau, cho nên thầy thuốc ra toa thuốc cho mỗi loại bệnh cũng không như nhau, tùy bệnh cho thuốc, thuốc đến thì bệnh khỏi, đây là thầy thuốc giỏi, phương thuốc hay. Hiện tại thầy thuốc chúng ta không như vậy, thầy thuốc như Thích Ca Mâu Ni Phật không có. Lưu lại kinh điển là gì vậy? Là phương thuốc mà ngày trước ngài ra toa cho người khác, cho nên kinh điển là phương thuốc cũ, chúng ta mở ra, xem có đúng bệnh của chúng ta hay không? Rất khó nói. May mắn nếu đúng, chúng ta y pháp môn này mà học thì khai ngộ, thì thành Phật. Nếu không đúng thì phiền não thật to rồi, không đúng thì có hại, uống lộn thuốc rồi. Uống sai thuốc thì thế nào? Bệnh không những không khỏi mà còn nặng thêm, bạn nói xem vậy có đáng sợ không? Cho nên Phật mới nói một câu “*Phật pháp không người nói, tuy có trí cũng không thể hiểu*”, nhất định phải tìm người để dẫn dắt bạn, đó là người thế nào? Người tái sanh, chân thật có tu, có học, có chứng, đây là tốt nhất. Thời trước những tổ sư đại đức này, các ngài đều chứng quả, cho nên nhờ các ngài đến giúp cho bạn, giúp bạn chọn lựa không đến nỗi sai lầm quá lớn, chúng ta chính mình thì rất khó. Thế nhưng Phật rất từ bi, không có năng lực chọn lựa, chọn lấy A Di Đà Phật thì nhất định không sai, cái pháp này thì tuyệt diệu. phương thuốc “A Di Đà Phật” này bất cứ loại bệnh nào cũng đều có thể trị khỏi, quyết định không có tác dụng phụ, đây đích thực là từ bi đến tột điểm.

Sau cùng “hồi hướng thật tề”. Đó chính là trên đề kinh chúng ta “Vọng Tận Hoàn Nguyên”. Hoàn nguyên hoàn đến nguyên điểm chính là tự tánh, minh tâm kiến tánh, đây là mục tiêu cuối cùng của chúng ta. Phật dạy chúng ta chính là dạy chúng ta quay đầu, quay về đến nguyên điểm, đó là cứu cánh viên mãn Phật.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta chỉ học đến đây thôi. A Di Đà Phật!

Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán (tập 33)

Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 18/05/2009

Địa điểm: Cao Hùng, Đài Loan

Cản dịch: Vọng Tây Cư Sĩ